

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 11/8/2017.

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

01/ Bà Nguyễn Thị Bình.

02/ Ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 11/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:61/2017/TLST – HNGĐ, ngày 12/01/2017 về việc “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ưông Thị Hồng T – Sinh năm 1992 (có mặt)..

Địa chỉ: Tổ liên gia M, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Kiều Văn Th – Sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia M, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Ưông Thị Hồng T trình bày có nội dung như sau:

Bà Ưông Thị Hồng T và ông Kiều Văn Th đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2013 tại UBND phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Uông Thị Hồng T và ông Kiều Văn Th có một con chung cháu Kiều Gia L – Sinh ngày 21/01/2014. Hiện nay bà T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Bà Uông Thị Hồng T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Gia L – Sinh ngày 21/01/2014 đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Uông Thị Hồng T không yêu cầu ông Kiều Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Uông Thị Hồng T xác định bà và ông Kiều Văn Th không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện vợ chồng không vay mượn tài sản gì của ai cũng như không cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cũng như trong cách làm ăn, vợ chồng sống thiếu tôn trọng nhau. Từ nguyên nhân mâu thuẫn trên, mặc dù đã được gia đình tổ hòa giải nhưng vợ chồng chung sống vẫn không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Từ tháng 4/2016 bà T và ông Th đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay nguyện vọng của bà Uông Thị Hồng T xin ly hôn với ông Kiều Văn Th.

* Về phía bị đơn ông Kiều Văn Th: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Kiều Văn Th vẫn vắng mặt. Nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Kiều Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông Kiều Văn Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Ông Thị Hồng T và ông Kiều Văn Th đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2013 tại UBND phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do vậy được pháp luật bảo vệ. Nay nguyện vọng của bà Ông Thị Hồng T xin được ly hôn ông Kiều Văn Th là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà Ông Thị Hồng T và ông Kiều Văn Th là trầm trọng, không thể hàn gắn và níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, bà T và ông Th đã tự ly thân nhau từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay và cũng đúng với kết quả xác minh tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ông Thị Hồng T là phù hợp.

[5] Xét về con chung: Trong quá trình chung sống bà Ông Thị Hồng T và ông Kiều Văn Th có 01 con chung Kiều Gia L – sinh ngày 21/01/2014. Hiện nay bà T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và bà Ông Thị Hồng T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Gia L đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Kiều Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Kiều Gia L là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Ông Kiều Văn Th được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

[6] Về tài sản chung: Bà Ông Thị Hồng T xác định bà và ông Kiều Văn Th không có tài sản chung. Hiện vợ chồng không vay mượn tài sản gì của ai, cũng như không cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí: Bà Ông Thị Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ông Thị Hồng T.

Bà Ông Thị Hồng T được ly hôn ông Kiều Văn Th.

Về con chung: Giao con chung Kiều Gia L – sinh ngày 21/01/2014 cho bà Uông Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Uông Thị Hồng T không yêu cầu ông Kiều Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Kiều Văn Th được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Bà Uông Thị Hồng T xác định bà và ông Kiều Văn Th không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện vợ chồng không vay mượn tài sản gì của ai cũng như không cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Uông Thị Hồng T phải chịu 200.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0041432, ngày 10/01/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND P.T, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã kí)

Nguyễn Duy Dương